

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là *Quyết định 1705/QĐ-TTg*). Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đảm bảo mọi người dân đều được tiếp cận với giáo dục có chất lượng, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Phát triển giáo dục gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương và hội nhập quốc tế.

- Xây dựng lộ trình tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch triển khai nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch phù hợp với Chiến lược phát triển giáo dục quốc gia đến năm 2030, đồng thời điều chỉnh theo đặc thù về kinh tế - xã hội, văn hóa và điều kiện tự nhiên của tỉnh Lai Châu.

- Phân công cụ thể cho các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp, thời gian hoàn thành từng nhiệm vụ cụ thể. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

1. Mục tiêu tổng quát: Phát triển hệ thống giáo dục mở, đảm bảo công bằng và bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, phục vụ học tập suốt đời, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa, hội nhập quốc tế; cơ cấu, phương thức giáo dục phù hợp điều kiện thực tiễn địa phương, nâng cao trình độ, chất lượng phát triển giáo dục và đào tạo. Chú trọng nâng cao dân trí, chất lượng đào

tạo nhân lực, chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài. Chủ động tham gia và thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các tiến bộ mới nhất của khoa học và công nghệ; chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, tạo nền tảng cho việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đất nước phồn vinh và hạnh phúc. Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; có tầm nhìn, tư duy phát triển. Đến năm 2030, giáo dục tỉnh Lai Châu đạt trình độ với các các tỉnh trong khu vực và đến năm 2045 đạt trình độ với mặt bằng chung của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Giáo dục mầm non:

- Tiếp tục duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phân đầu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường đạt 35% trở lên, trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến trường đạt 99,8%;

- Phân đầu 100% trẻ em mầm non đến trường được học 2 buổi/ngày. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục được nâng cao, đảm bảo trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị vào học lớp 1;

- Có 100% giáo viên mầm non đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục;

- Phân đầu tỷ lệ trường mầm non dân lập, tư thục đạt 0,88% trở lên, số trẻ em theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục đạt 0,7% trở lên;

- Phân đầu tỷ lệ phòng học kiên cố hóa đạt 100%; có trên 80% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

b) Giáo dục phổ thông:

- Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; 100% huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 100% huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 trở lên;

- Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,8%, cấp trung học cơ sở đạt 97%; tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học đạt 99,7%, hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 95% và hoàn thành cấp trung học phổ thông đạt 80%; tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt từ 96% trở lên; tỷ lệ chuyên cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở đạt 99,5%, từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt 70%; 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày;

- Có 100% giáo viên phổ thông đạt chuẩn trình độ chuẩn được đào tạo theo

quy định của Luật Giáo dục;

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân... mở cơ sở giáo dục phổ thông tư thục;

- Phân đầu tỷ lệ phòng học kiên cố hóa cấp tiểu học, cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông đạt 100%; có 80% trường tiểu học, 80% trường trung học cơ sở và 80% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

c) *Giáo dục đại học*: Số sinh viên đại học/vạn dân đạt ít nhất là 90, tỷ lệ sinh viên đại học trong nhóm độ tuổi 18-22/số sinh viên đại học đạt ít nhất 80%.

d) *Giáo dục thường xuyên*:

- Phân đầu tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 - 60 đạt 98,5%; trong đó tỷ lệ người biết chữ mức độ 1 trong độ tuổi từ 15 - 60 ở vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đạt 98,0%. Có 50% các huyện, thành phố đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2;

- Triển khai mô hình thành phố học tập trên địa bàn tỉnh; phân đầu đến năm 2030 có đơn vị được công nhận danh hiệu huyện/thành phố học tập.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

a) *Hoàn thiện thể chế*: Rà soát, tham mưu cấp thẩm quyền tiếp tục ban hành các cơ chế, chính sách về giáo dục, đào tạo và các lĩnh vực có liên quan theo hướng khoa học, hiện đại, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và thực tiễn của tỉnh, tạo hành lang pháp lý hoàn chỉnh cho phát triển giáo dục và đào tạo. Cụ thể:

- Thực hiện các cơ chế, chính sách về giáo dục và đào tạo đúng, đủ kịp thời, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, huy động sự tham gia hiệu quả của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo; bảo đảm tính đồng bộ của các văn bản pháp luật liên quan, nhất là về đầu tư, tài chính, tài sản công, ngân sách nhà nước và tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức trong các cơ sở giáo dục công lập; rà soát, hoàn thiện các chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng và thuế đối với tất cả cơ sở giáo dục; tạo động lực thúc đẩy hợp tác và cạnh tranh bình đẳng trong mạng lưới cơ sở giáo dục công lập và tư thục, khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư phát triển giáo dục.

- Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; nâng cao chất lượng việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; triển khai các chương trình giáo dục thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, phát huy năng lực tự học, năng lực sáng tạo của người học.

- Khuyến khích sử dụng chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài về giảng dạy, làm việc ở các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; tiếp tục đào tạo lưu học sinh cho nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào tại trường Cao đẳng Lai Châu.

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách tiền lương, tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đãi ngộ, thu hút, trọng dụng nhân tài đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Nghiên cứu, tham mưu xây dựng chính sách động viên kịp thời đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục công tác tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, nhất là nhà giáo, cán bộ quản lý là nữ, người dân tộc thiểu số; có chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với nhà giáo công tác tại cơ sở giáo dục chuyên biệt.

b) Đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường:

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, liên thông từ trung ương tới địa phương và các cơ sở giáo dục, trong hệ thống giáo dục quốc dân từ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông đến giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp; thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; tăng cường năng lực thực thi; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong việc quyết định về biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo và phân bổ ngân sách nhà nước cho ngành giáo dục;

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản trị cơ sở giáo dục theo hướng khoa học, hiện đại phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và thực tiễn của tỉnh; tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ của các cơ sở giáo dục; bảo đảm việc tham gia của người học, gia đình và xã hội trong giám sát các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý giáo dục và quản trị nhà trường. Xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục lành mạnh, phù hợp với yêu cầu của gia đình và xã hội. Đánh giá toàn diện việc thực hiện chủ trương sắp xếp, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh để có giải pháp phù hợp, tạo thuận lợi cho công tác quản lý và phát triển hệ thống này trong thời gian tới;

- Tăng cường chất lượng của công tác lập kế hoạch; tổ chức dự báo, cung cấp thường xuyên các thông tin về phát triển giáo dục và nhu cầu nhân lực của xã hội, để có định hướng tư vấn phân luồng cho phù hợp với nhu cầu sử dụng;

- Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về giáo dục; thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn về công tác thanh tra, kiểm tra của chính quyền địa phương, cơ quan quản lý nhà

nước về giáo dục, cơ sở giáo dục, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch. Tăng cường năng lực đội ngũ thanh tra, cộng tác viên thanh tra để góp phần nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

c) Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục:

- Thực hiện công bằng và bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, nhất là của vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, khu đô thị đông dân cư và các đối tượng là trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, phụ nữ và trẻ em gái, những đối tượng yếu thế khác. Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ trẻ dưới 36 tháng tuổi được vào học ở nhà trẻ, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, khu đô thị đông dân cư. Nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, tiến tới xóa mù chức năng.

- Bảo đảm quyền được tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người khuyết tật. Tiếp tục triển khai có hiệu quả hai phương thức giáo dục cho người khuyết tật là phương thức giáo dục hòa nhập, bán hòa nhập, trong đó đặc biệt quan tâm đến phương thức giáo dục hòa nhập.

- Tiếp tục củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú nhằm duy trì kết quả phổ cập giáo dục và tạo nguồn đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

d) Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của người dân:

- Triển khai có hiệu quả quy hoạch ngành giáo dục và đào tạo gắn với quy hoạch tỉnh Lai Châu theo Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phát triển hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, đa dạng hoá các mô hình đào tạo, chương trình giáo dục, phương thức học tập, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong giáo dục để phù hợp với mọi đối tượng người học, thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập. Gắn kết liên thông giữa giáo dục phổ thông với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể, nhất là ở địa bàn vùng cao, khu đông dân cư, tạo công bằng trong tiếp cận giáo dục, bảo đảm đủ trường, lớp học và thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục

mầm non cho trẻ em mẫu giáo, tiểu học và trung học cơ sở tiến tới thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm. Khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục tư thục ở những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển. Nghiên cứu phát triển các mô hình mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc, trường chất lượng cao...

- Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục thường xuyên theo hướng giáo dục mở, linh hoạt, hiệu quả bảo đảm đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người dân, xây dựng xã hội học tập.

- Rà soát, ưu tiên bố trí đủ quỹ đất để xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh.

đ) Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục:

- Đổi mới Chương trình giáo dục mầm non bảo đảm đồng bộ về nội dung và phương pháp, tiếp cận xu hướng tiên tiến về phát triển chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, liên thông với đổi mới giáo dục phổ thông; tăng cường quản lý việc thực hiện Chương trình trong các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, quan tâm hỗ trợ chuyên môn đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập; chuẩn bị đủ các điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, thiết bị dạy học để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông hướng đến phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực từng cá nhân người học; đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông; nâng cao năng lực tự học và ý thức học tập suốt đời; khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện của bản thân.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh; khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, các doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình, tài liệu, đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông và các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên. Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục.

- Đổi mới phương pháp dạy học chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, cấp trung học phổ thông phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo

dục quốc phòng và an ninh, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, ý thức, trách nhiệm đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho học sinh, sinh viên. Nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức, bảo đảm thời lượng phù hợp để tổ chức các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, phổ biến kiến thức pháp luật, kỹ năng sống; hoạt động giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho học sinh, sinh viên. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, xây dựng trường học an toàn, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh toàn diện cả về thể chất và tinh thần. Xây dựng các tiêu chí, yêu cầu cần đạt để đánh giá tính tích cực, chủ động của học sinh, sinh viên khi tham gia các hoạt động.

- Đổi mới đánh giá người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; thúc đẩy môi trường học tập hài hòa, hạnh phúc, giảm nhẹ áp lực học tập, phát huy tối đa tiềm năng của người học, khuyến khích học theo đam mê và sở thích. Hoàn thiện các phương thức đánh giá, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và tăng cường phân tích kết quả đánh giá phục vụ dạy học và quản lý giáo dục. Đẩy mạnh công tác bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục. Triển khai hiệu quả các chu kỳ đánh giá nhằm định kỳ cung cấp các thông tin khách quan, tin cậy về chất lượng giáo dục phổ thông, làm cơ sở đề xuất các chính sách, giải pháp đổi mới các hoạt động dạy và học đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông và hội nhập quốc tế.

- Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; khuyến khích dạy học một số môn học bằng ngoại ngữ trong giáo dục phổ thông; đảm bảo đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đủ về số lượng và chất lượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ. Triển khai thực hiện Đề án Ngoại ngữ Quốc gia trong giai đoạn mới.

- Khuyến khích nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục.

e) Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên ngành giáo dục đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý và đồng bộ về cơ cấu đội ngũ, đạt chuẩn nghề nghiệp.

- Đổi mới cơ chế tuyển dụng, sử dụng giáo viên đảm bảo các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên được bố trí đủ định mức giáo viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non mới, Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Chương trình giáo dục thường xuyên.

- Đổi mới nội dung, phương pháp, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên ngành giáo dục theo hướng phát triển năng lực và đạo đức nghề nghiệp.

- Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách tuyển dụng, quản lý sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng nhân tài, bảo đảm các điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần để nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành giáo dục thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình, yên tâm công tác và cống hiến. Có chính sách khuyến khích, ưu đãi đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành giáo dục công tác tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; nhất là nhà giáo, cán bộ quản lý là nữ, người dân tộc thiểu số, nhà giáo đang công tác trong các cơ sở giáo dục chuyên biệt.

f) Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục:

- Bố trí ngân sách nhà nước chi cho giáo dục, đào tạo bảo đảm đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước theo quy định và quản lý sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo. Kịp thời điều chỉnh tăng mức chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo phù hợp với tăng trưởng của nền kinh tế. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi, xoá mù chữ, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, các nhiệm vụ trọng điểm, các chương trình mục tiêu; ưu tiên đầu tư cho vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện cơ chế đặt hàng hoặc đấu thầu trên cơ sở hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng của một số loại hình dịch vụ đào tạo. Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích cộng đồng, xã hội tham gia phát triển giáo dục, nhất là đầu tư phát triển các loại hình cơ sở giáo dục tư thục đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Tăng cường huy động và thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước cho phát triển giáo dục. Khuyến khích hình thành các quỹ học bổng, khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh, sinh viên nghèo có thành tích học tập tốt. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong các trường phổ thông.

- Xây dựng, triển khai chương trình tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và phổ thông bảo đảm điều kiện tối thiểu thực hiện chương trình. Đồng thời, tích hợp các mục tiêu tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học vào các chương trình mục tiêu quốc gia. Tiếp tục đầu tư xây dựng các trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

- Huy động đa dạng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn đầu tư, tài trợ của tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn đầu tư công để gia tăng thu hút các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục.

g) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục:

- Triển khai Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản trị, quản lý giáo dục; hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu toàn ngành giáo dục, đồng bộ, thống nhất kết nối dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, các cấp quản lý giáo dục, kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia; tất cả cơ sở giáo dục triển khai dạy học, quản lý nhà trường trên nền tảng số bảo đảm thiết thực và hiệu quả, tạo nên hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

- Xây dựng và khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở, đáp ứng cơ hội học tập suốt đời cho người dân. Phát triển kho học liệu số dùng chung toàn ngành. Khuyến khích áp dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Nghiên cứu, thí điểm và triển khai các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh.

- Đảm bảo các điều kiện về nhân lực và hạ tầng số, đường truyền, băng thông, nền tảng tích hợp - chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, ưu tiên hỗ trợ các cơ sở giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; đẩy mạnh hợp tác chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

h) Tăng cường hội nhập quốc tế: Quan tâm hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển tỉnh trong giai đoạn mới.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể (có Phụ lục kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm nguồn sau:

- Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách của ngành và các địa phương;

- Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác;

- Nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn ODA;

- Nguồn thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; hoạt động liên doanh, liên kết; cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật;

- Nguồn vốn huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

- Nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các sở, ngành, cơ quan có liên quan, các địa phương cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ 5 năm, hằng năm; tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án về phát triển giáo dục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu triển khai các Chương trình, Đề án thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì thực hiện Chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch Chiến lược. Hằng năm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 12.

2. Sở Tài chính

- Hướng dẫn, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công từ ngân sách nhà nước kế hoạch trung hạn và hằng năm cho các sở, ngành, địa phương để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án đầu tư đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho giáo dục và đào tạo thực hiện mục tiêu, giải pháp của kế hoạch; tổng hợp, công khai số liệu chi đầu tư cho giáo dục theo kế hoạch trung hạn và hằng năm theo quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và quy định pháp luật khác có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, tham mưu ưu tiên bố trí ngân sách cho nhu cầu phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan; bảo đảm bố trí ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo bảo đảm đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu đề xuất với Trung ương ưu tiên bố trí, bổ sung biên chế ngành giáo dục sát với nhu cầu của địa phương theo định mức do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục đến năm 2030.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu ban hành một số chính sách đặc thù cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên; có các chính sách ưu đãi và chế độ đãi ngộ khuyến khích nhà giáo, đồng thời thu hút những người

có năng lực, trình độ cao, có tài năng vào đội ngũ nhà giáo.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành, địa phương hướng dẫn, tạo điều kiện cho các nhà trường được sử dụng các công trình thể thao trên địa bàn phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường giúp học sinh phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện tuyên truyền về giáo dục. Tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài tuyên truyền về giáo dục và đào tạo. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin trong ngành giáo dục, nhất là tại các cơ sở giáo dục đào tạo.

5. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành để kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học, đảm bảo việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe toàn diện cho trẻ em, học sinh để cải thiện, có kết quả rõ rệt trong việc nâng cao thể lực, sức khỏe cho học sinh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành, địa phương triển khai Đề án phát triển y tế học đường trên địa bàn toàn tỉnh.

6. Sở Dân tộc và Tôn giáo: Tuyên truyền và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chiến lược tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cụ thể hóa vào Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

7. Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh: Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Giáo dục tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch

8. Ủy ban nhân dân các huyện/thành phố: Căn cứ theo Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tăng cường công tác quy hoạch, bố trí đủ quỹ đất cho phát triển giáo dục và đào tạo theo quy định; bố trí đủ kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án trong lĩnh vực giáo dục của địa phương.

9. Các cơ sở giáo dục: Tích cực đổi mới sáng tạo trong công tác quản lý và dạy học; căn cứ nội dung, định hướng kế hoạch để xây dựng định hướng, kế hoạch phát triển của cơ sở phù hợp với quy hoạch, kế hoạch của ngành và xu thế phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Rà soát cơ sở vật chất, lập kế hoạch sửa chữa, duy tu các công trình xuống cấp, đồng thời bố trí kinh phí thường xuyên, huy động

nguồn thu hợp pháp khác để tăng cường, sửa chữa cơ sở vật chất thực hiện chương trình đổi mới giáo dục và đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp chặt chẽ, thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch và các quy định hiện hành đảm bảo hiệu quả. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét điều chỉnh, bổ sung phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (b/c);
- TT.Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- V, CB;
- Báo Lai Châu, Đài PT-TH tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy (p/h chỉ đạo);
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải

PHỤ LỤC

**Nhiệm vụ triển khai thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1	Tổ chức tuyên truyền Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch triển khai, thực hiện Quyết định số 1705/QĐ-TTg của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.	Sở Giáo dục và Đào tạo	- UBND các huyện, thành phố	2025	
2	Xây dựng kế hoạch triển khai Quyết định của Thủ tướng và Kế hoạch của Bộ giáo dục và Đào tạo về chương trình tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và phổ thông giai đoạn 2026 - 2035 bảo đảm điều kiện tối thiểu thực hiện chương trình. Đồng thời, tích hợp các mục tiêu tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học vào các chương trình mục tiêu quốc gia. Tiếp tục đầu tư xây dựng các trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia.	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Sở Tài chính; - UBND các huyện, thành phố	2025	
3	Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường huy động và thu hút các nguồn lực trong và ngoài nước để đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích cộng đồng, xã hội tham gia phát triển giáo dục, nhất là đầu tư phát triển các loại hình cơ sở giáo dục tự thực đáp ứng nhu cầu xã hội	Sở Giáo dục và Đào tạo	- UBND các huyện, thành phố	2025	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4	Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Giáo dục và Đào tạo	- Các Sở Tài chính; - UBND các huyện, thành phố	Định kỳ 05 năm, 10 năm	
5	Kế hoạch phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2026 - 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND huyện, thành phố	Năm 2026	
6	Nghị quyết quy định nội dung, mức chi hỗ trợ công tác xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Năm 2025	
7	Kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Ban Chỉ đạo	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Năm 2026	
8	Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố	Năm 2026 (sau khi Bộ GDĐT ban hành Đề án)	
9	Kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh Lai Châu	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Năm 2026 (sau khi Bộ GDĐT ban hành Đề án)	
10	Kế hoạch thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh giai đoạn 2026 - 2035	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Năm 2026 (sau khi Bộ GDĐT ban hành Đề án)	

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
11	Kế hoạch thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2026 - 2035, định hướng đến năm 2045	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Năm 2026 (sau khi Bộ GDĐT ban hành Đề án)	
12	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục thường xuyên đa dạng về nội dung và hình thức, đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Năm 2026 (sau khi Bộ GDĐT ban hành Đề án)	
13	Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển và bảo tồn tiếng nói, chữ viết các dân tộc giai đoạn 2030 - 2045	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Năm 2029 (sau khi Bộ GDĐT ban hành Đề án)	